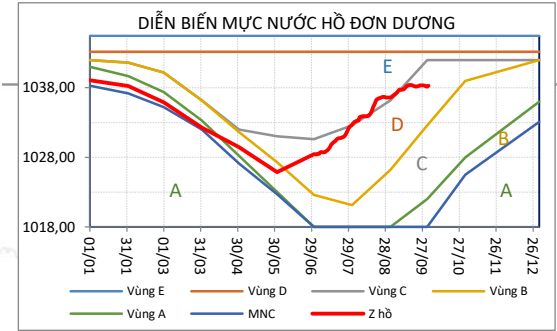
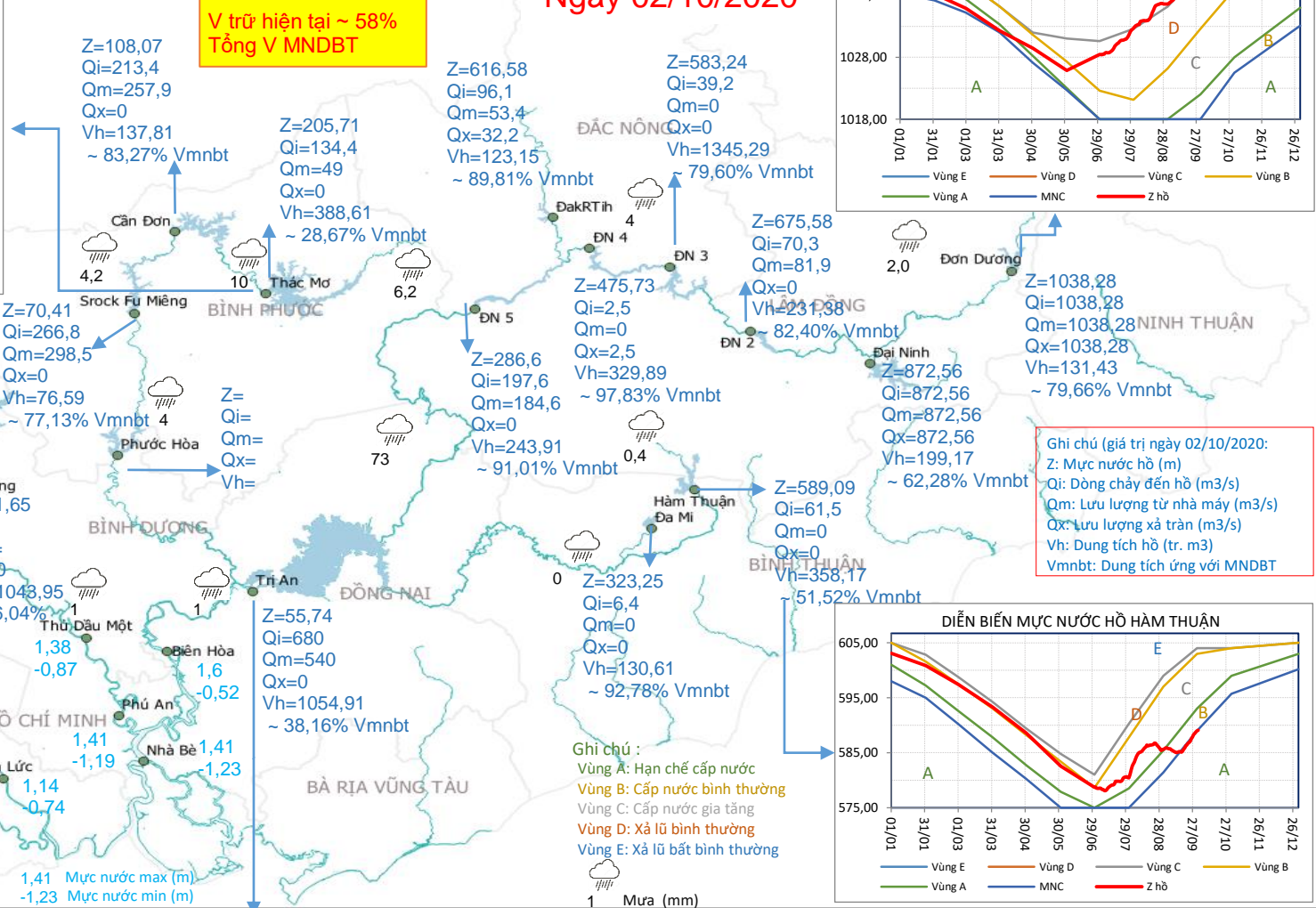
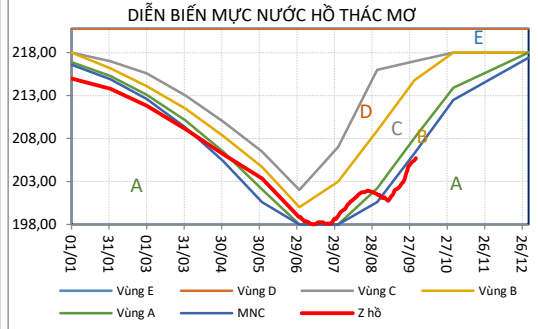
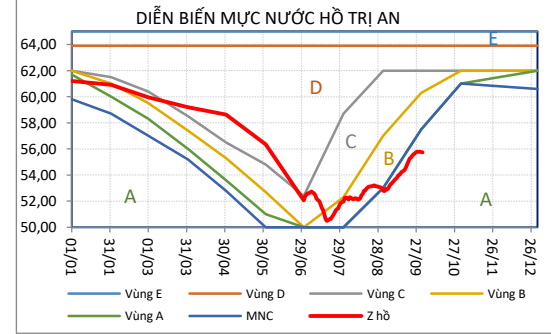
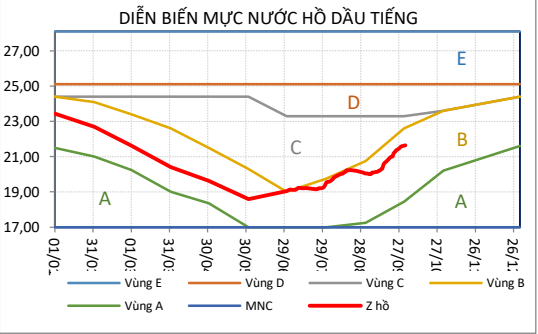
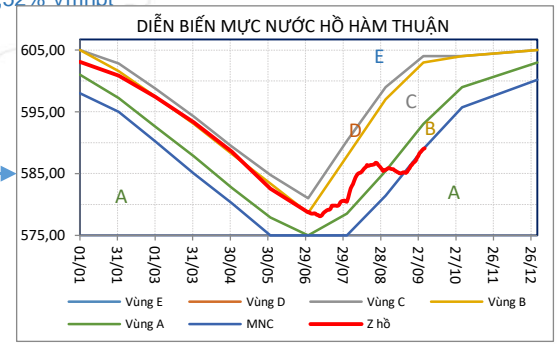


BẢN TIN DỰ BÁO Lũ HỆ THỐNG HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

Ngày 02/10/2020



Dầu Tiếng	26,92	48,25	73,60	111,44	220,80	2,800
Phước Hoà	24,40	42,90	72,00	110,00	218,00	2,800
Srock Phú Miêng	17,00	42,50	70,00	104,00	198,00	2,800
Cần Đơn	162,40	160,16	29,30	67,24	312,82	292,00
Thác Mơ	1110,80	11,97	28,57	79,87	1238,67	186,00
Đặc trưng	470,00	86,23	70,73	85,62	116,68	3,539
	2,800	7,300	6,153	5,287	3,539	186,00
	60,00	75,00	302,00	268,00	186,00	0,00



Đặc trưng	Đa Nhim	Đại Ninh	Đồng Nai 2	Đồng Nai 3	Đồng Nai 4	Đak RtiH thượng	Đồng Nai 5	Trại An	Hàm Thuận	Đa Mi
MNGC(m)	1044,60	882,60	681,61	593,24	479,24	619,53	290,74	63,90	606,70	327,40
MNBT(m)	1042,00	880,00	680,00	590,00	476,00	618,00	290,00	62,00	605,00	325,00
MNC(m)	1018,00	860,00	675,00	570,00	474,00	603,00	275,00	50,00	575,00	323,00
Vpl(tr.m3)	11,44	53,78	21,28	188,16	329,34	15,06	110,74	642,38	45,36	16,65
Vhi(tr.m3)	155,14	251,73	55,90	891,48	16,70	101,81	106,30	2546,70	522,50	11,62
Vc(tr.m3)	9,86	68,04	224,90	798,58	320,50	35,31	161,70	218,03	172,73	129,16
Qxá(m3/s)	4.301	6.000	8.663	10.188	10.188	2.330	11.300	18.700	4.500	820
Qmm(m3/s)	24,00	52,00	137,00	215,00	221,00	50,00	294,00	880,00	136,00	137,00

Ghi chú: Tham khảo thêm thông tin dự báo nguồn nước LV sông Đồng Nai, sông Bé, sông Sài Gòn tại website Viện QHTL Miền Nam <http://siwrp.org.vn> (Thư mục Dự báo NCN, hạn, mặn, CLN)